

Số: 32/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học
Trường Đại học Đà Lạt**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTKĐ ngày 29/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt ngày 19/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 59, phiên họp 59.2 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt ngày 19/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 48 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Đà Lạt thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt. 

Nơi nhận:

- Trường ĐH Đà Lạt;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai công thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT HẠT NHÂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn				Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00	Tiêu chí 7.2	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.4	4			
	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00	Tiêu chí 8.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chuẩn 9		4,00	6	100,00
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00	Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100,00
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.6	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100,00	Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.7	4								
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00	Đánh giá chung		4,08	48	96,00

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT HẠT NHÂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

*(Kèm theo Nghị quyết số 42/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

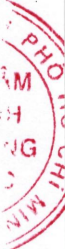
Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học tại Trường Đại học Đà Lạt được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 153/QĐ-ĐHDL ngày 24/2/2025, dựa trên kế hoạch số 218/KH-ĐHDL ngày 24/2/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học, Trường Đại học Đà Lạt được thành lập theo Quyết định số 153/QĐ-TTKĐ ngày 28/8/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Đà Lạt vào ngày 12/9/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 02-05/10/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học, thể hiện đầy đủ trong cả 03 phiên bản chương trình đào tạo (2020, 2022 và 2025) trong giai đoạn đánh giá. Các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Kỹ thuật hạt nhân được xác định rõ và mô tả cụ thể, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được thiết kế theo CDIO với các nhóm kiến thức và lập luận ngành, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phổ biến công khai đến các bên liên quan thông qua nhiều kênh thông tin; được rà soát, đánh giá, điều chỉnh định kỳ theo kế hoạch chung của Trường, có dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan và tham khảo các chương trình đào tạo cùng ngành trong và ngoài nước. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần trình bày đầy đủ các nội dung; được công bố trên trang thông tin điện tử của Khoa. Chương trình dạy học ngành Kỹ thuật hạt nhân được thiết kế với khối lượng, cấu trúc tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường; được xây dựng mang tính tích hợp và linh hoạt hướng tới đáp ứng yêu cầu xã hội và phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn, chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của Trường, của Khoa; được rà soát cải tiến (2020,



162

2022 và 2025) trên cơ sở tham khảo ý kiến phản hồi của các bên liên quan và thực hiện tham khảo, đối sánh với các chương trình đào tạo khác. Mục tiêu giáo dục gắn với các giá trị cốt lõi “Thụ nhân – Khai phóng – Bản sắc” của Trường được tuyên bố chính thức, giúp định hướng cho quá trình giáo dục tại Khoa, được phổ biến công khai đến các bên liên quan qua nhiều phương thức. Khoa cũng công bố tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Khoa “Sáng tạo – Kỹ thuật – Trách nhiệm”, phổ biến tới bên liên quan thông qua nhiều hình thức. Hệ thống quản lý học tập (LMS) của Trường đã được triển khai, tạo thuận lợi cho quá trình dạy và học, đồng thời hỗ trợ người học và giảng viên trong việc tiếp cận tài liệu học tập và theo dõi tiến độ học tập. Các quy định, hướng dẫn về việc đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành và phổ biến đến người học. Cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Trường. Quy trình khiếu nại kết quả học tập được Trường thông tin đầy đủ cho người học thông qua nhiều kênh khác nhau.

- **Về nguồn lực:** Trường có xác định mục tiêu chiến lược lĩnh vực tổ chức, đội ngũ, quản lý; ban hành đầy đủ các văn bản quy định thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, đánh giá giảng viên. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng quy định. Năng lực đội ngũ giảng viên được xác định rõ ràng và được đánh giá hằng năm. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên được xây dựng, triển khai dựa trên nhu cầu của Khoa và định hướng của Trường. Hệ thống chính sách, quy trình, phân công nhiệm vụ có sự rà soát tương ứng với vị trí việc làm, xây dựng tiêu chí đánh giá theo KPIs, và ứng dụng công nghệ trong quản lý, đánh giá giảng viên. Khoa có thành tích tốt trong công tác nghiên cứu khoa học, đội ngũ giảng viên hài lòng với các chính sách thực hiện nhiệm vụ khoa học. Trường có xây dựng Đề án vị trí việc làm và rà soát đội ngũ nhân viên để thực hiện công tác quy hoạch, chính sách tuyển dụng và phát triển đội ngũ theo định hướng chiến lược phát triển Trường. Hệ thống văn bản quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo bồi dưỡng được ban hành rõ ràng và phổ biến công khai. Trường có triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn cho đội ngũ nhân viên dựa trên nhu cầu và kế hoạch của Trường. Chính sách, quy định tuyển sinh được ban hành và cập nhật hằng năm. Thông tin tuyển sinh được công bố rộng rãi qua nhiều kênh như trang thông tin điện tử, cẩm nang và các buổi tư vấn trực tiếp. Chương trình đào tạo áp dụng đa dạng phương thức tuyển sinh, với số lượng sinh viên nhập học năm 2025 tăng lên 77 so với 37 của cả giai đoạn 2020–2024. Trường có hệ thống giám sát quá trình học tập, rèn luyện qua phần mềm UIS, LMS. Nhiều hoạt động hỗ trợ học tập, hướng nghiệp, kỹ năng mềm và kết nối doanh nghiệp được triển khai hiệu quả. Môi trường sư phạm, tâm lý và cảnh quan học đường xanh – sạch – đẹp, thân thiện, văn minh tạo điều kiện thuận lợi cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Hệ thống phòng học đa dạng sức chứa,

nhiều phòng thuận tiện cho việc chuyển đổi sang học theo nhóm. Thư viện có kho học liệu mở thuận tiện cho người học tìm tài liệu, việc cập nhật tài liệu thực hiện định kỳ. Ngoài phòng thực hành máy tính, phòng học ngoại ngữ, Khoa Vật lý và Kỹ thuật hạt nhân có 13 phòng thực hành chuyên môn được trang bị thiết bị cao cấp, phù hợp lĩnh vực hạt nhân, được sử dụng hiệu quả trong công tác đào tạo cũng như nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin được điều hành, quản lý đảm bảo tính bảo mật dữ liệu và tính ổn định trong hoạt động. Trường có các quy định về an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy, được triển khai thực hiện có chú ý đến nhu cầu người khuyết tật và được kiểm tra định kỳ theo quy định.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường và Khoa có hệ thống văn bản và quy trình đảm bảo chất lượng rõ ràng, được rà soát và cập nhật định kỳ, giúp công tác quản lý đào tạo minh bạch và thống nhất. Hoạt động lấy ý kiến phản hồi từ giảng viên, sinh viên, cựu sinh viên, doanh nghiệp và cơ quan quản lý được thực hiện thường xuyên thông qua khảo sát, hội thảo và đối thoại, bảo đảm thông tin thu thập được đa dạng và thực chất. Trường cũng ứng dụng công nghệ trong khảo sát bằng phần mềm PSC E-survey và hệ thống quản lý minh chứng, giúp việc thu thập và phân tích dữ liệu thuận tiện, chính xác hơn. Các phản hồi được sử dụng để cải tiến chương trình đào tạo, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, chuẩn đầu ra và dịch vụ hỗ trợ sinh viên. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên được đưa vào bài giảng và học liệu, góp phần nâng cao năng lực học tập và nghiên cứu của sinh viên. Trường đã thiết lập hệ thống theo dõi, thống kê và giám sát kết quả học tập, thôi học, tốt nghiệp của người học thông qua phần mềm quản lý đào tạo, đảm bảo cập nhật và cảnh báo học vụ kịp thời, góp phần giảm tỉ lệ thôi học và nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác định là 4,5 năm và được theo dõi, đánh giá định kỳ, cùng với các biện pháp hỗ trợ như học kỳ hè, học phần bổ sung và tư vấn học tập. Công tác khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp được thực hiện định kỳ, cho thấy tỉ lệ có việc làm sau 6 tháng tăng từ 70% lên 100% giai đoạn 2020–2024. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được triển khai với nhiều hình thức như tham gia đề tài nghiên cứu khoa học, hội nghị, công bố bài báo và tham gia giải thưởng cấp trường; đồng thời, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học ngày càng được hoàn thiện, trong đó kinh phí thực hiện đề tài tăng từ 5 lên 12 triệu đồng; tỉ lệ người học tham gia nghiên cứu khoa học là 51% trong giai đoạn 2020 - 2025. Trường thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan định kỳ và sử dụng kết quả này làm căn cứ để cải tiến chương trình đào tạo và các hoạt động hỗ trợ người học.



Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hạt nhân trình độ đại học như sau:

1. Rà soát, bổ sung vào mục tiêu của chương trình đào tạo các nội dung mang tính định hướng theo các chuyên ngành được xây dựng trong chương trình đào tạo, nhằm mở rộng cơ hội việc làm cho người học tốt nghiệp và tăng khả năng thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu nhân lực xã hội. Rà soát số lượng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; số lượng chuẩn đầu ra học phần và mức độ của chuẩn đầu ra học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, lưu ý đến hoạt động đo lường đánh giá mức độ tích lũy và mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của người học. Tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan trên diện rộng hơn cùng với cơ chế phản hồi, phối hợp chặt chẽ để tăng cường sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo.

2. Cung cấp các phiên bản mô tả chương trình đào tạo phù hợp nhu cầu thông tin của từng nhóm đối tượng (như người học, giảng viên, nhà tuyển dụng, người học tiềm năng ...) khi tìm hiểu về chương trình đào tạo. Đánh giá mức độ tiếp cận và sử dụng bản mô tả chương trình đào tạo, các đề cương học phần của các bên liên quan để cải tiến phương thức thông tin, phổ biến cho các bên liên quan sử dụng.

3. Phân tích để xác định rõ mối liên hệ và mức độ đóng góp, trọng số giữa nội dung học phần, chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo từ đó phân nhiệm các học phần có đóng góp quan trọng và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Rà soát ma trận phân bổ kiến thức, kỹ năng vào môn học và ma trận nhất quán học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo để thể hiện sự gia tăng mức độ theo thời gian qua các học phần. Điều chỉnh sự đóng góp của các học phần tự chọn tương đồng nhau có lưu ý việc đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của người học.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn việc lồng ghép các giá trị cốt lõi, mục tiêu giáo dục vào nội dung chương trình đào tạo và trong quá trình thiết kế, cập nhật chương trình đào tạo. Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động dạy và học phù hợp khi số lượng người học tăng cao. Thực hiện các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ, giám sát người học nâng cao năng lực tiếng Anh, năng lực tự học. Tăng cường các hoạt động học tập trong đó người học phải sử dụng tiếng Anh để học tập, nghiên cứu.

5. Cụ cơ chế giám sát việc thiết kế, triển khai, cải tiến hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần và chương trình đào tạo. Ban hành hướng dẫn thiết kế, lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá học phần, hướng dẫn đo lường chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo. Tăng cường các hoạt động

THÁI
UNG
EM D
AT LU
AOD D
★

Nh

tập huấn, trao đổi kinh nghiệm cho giảng viên về lựa chọn phương pháp và xây dựng các công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp nhằm đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra.

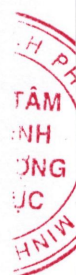
6. Bổ sung chỉ tiêu trong quy hoạch và phát triển đội ngũ giảng viên để giám sát, đánh giá và dự báo rủi ro. Nên lượng hoá thành các tiêu chí cụ thể, gắn với nhiệm vụ khi đánh giá giảng viên. Đa dạng hoá hình thức và lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng năng lực hỗ trợ cho giảng viên. Khoa nên mở rộng lựa chọn các đối tác hợp tác để thực hiện nghiên cứu; đồng thời rà soát việc phân bổ chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ khoa học giữa các giảng viên để nâng cao năng lực, hướng tới việc đạt được chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Trường trong lĩnh vực Kỹ thuật hạt nhân.

7. Công tác đánh giá kết quả hoàn thành công việc của đội ngũ nhân viên nên được lượng hoá theo tiêu chí trọng số mức điểm tương ứng với vị trí việc làm, chú ý các tiêu chí đặc thù ở các đơn vị chức năng. Đa dạng các khoá đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn tại vị trí công tác, đồng thời giám sát, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả sau mỗi đợt tổ chức hoặc cử nhân viên tham gia học tập.

8. Phân tích, đánh giá hiệu quả của các chính sách, quy định tuyển sinh với kết quả đạt được (số lượng, chất lượng) và kết quả học tập (khả năng hoàn thành chương trình đào tạo) để cải tiến chính sách, quy định tuyển sinh. Đánh giá hiệu quả của từng phương thức quảng bá, công bố thông tin tuyển sinh nhằm tăng cường hiệu quả và nâng cao khả năng tiếp cận và thu hút thí sinh. Đánh giá định kỳ về hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị, đồng thời nâng cao tính hỗ trợ và cảnh báo sớm của hệ thống UIS, LMS. Xây dựng công cụ phân tích và trực quan hóa dữ liệu (Dashboard) nhằm nâng cao năng lực theo dõi, đánh giá và cải tiến các hoạt động hỗ trợ người học. Xem xét đầu tư phát triển các không gian đặc thù như phòng thí nghiệm liên ngành, khu vực co-working phục vụ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và hợp tác liên ngành, tạo môi trường học thuật hiện đại, năng động.

9. Có giải pháp đảm bảo đáp ứng quy định về sở hữu trí tuệ, bản quyền trong quá trình người học sử dụng tài liệu học tập. Tăng cường các phần mềm chuyên môn có bản quyền phục vụ hoạt động dạy và học của giảng viên, người học. Đẩy mạnh hơn nữa công tác chuyển đổi số trong công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, tăng tích hợp, thống nhất các phần mềm đang sử dụng.

10. Có biện pháp tăng cường sự tham gia của nhà tuyển dụng và chuyên gia trong rà soát, phát triển chương trình đào tạo, đồng thời thể hiện rõ việc sử dụng phản hồi của các bên liên quan trong quá trình điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo. Hoàn thiện và chuẩn hóa biểu mẫu khảo sát phù hợp với từng nhóm đối tượng. Xây dựng kế hoạch



M

và công cụ đánh giá cho hoạt động dạy học theo đặc thù ngành. Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra cho cấp học phần. Đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy. Tăng cường tổ chức hội thảo chuyên đề, và nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ sinh viên như căn tin, bãi xe, ký túc xá, góp phần cải thiện trải nghiệm học tập và sinh hoạt của người học.

11. Nghiên cứu và triển khai các giải pháp nhằm ổn định quy mô tuyển sinh, đồng thời tăng cường các biện pháp hỗ trợ học tập để giảm biến động tỉ lệ tốt nghiệp và thôi học giữa các khóa; xây dựng cơ chế phối hợp và chia sẻ dữ liệu phục vụ đối sánh các chỉ số kết quả đầu ra với các chương trình tương tự trong và ngoài trường. Thực hiện phân tích chuyên sâu nhằm xác định các yếu tố cốt lõi ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành chương trình học của người học làm căn cứ cho cải tiến đào tạo; đồng thời hoàn thiện hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động cải tiến chất lượng dựa trên phản hồi của các bên liên quan, bảo đảm tính thống nhất và liên tục giữa các đơn vị trong Trường.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

HỒ CHÍ MINH

8/2